

ỨNG DỤNG PHÂN LOẠI CÁC QUỐC GIA VÀO NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Hoàng Khắc Lịch*

TÓM TẮT

Khi nghiên cứu phát triển các chính sách kinh tế, biện pháp so sánh đối chiếu thường được sử dụng. Để làm được điều trên, việc lựa chọn quốc gia từ những nhóm phân loại đóng vai trò quan trọng. Hiện nay, các tổ chức kinh tế quốc tế trên thế giới có nhiều hệ thống phân loại quốc gia khác nhau phù hợp với mục đích của từng tổ chức. Tuy nhiên, có rất ít bài nghiên cứu tổng hợp tất cả các cách phân loại quốc gia, chưa bàn đến việc đưa ra nhận xét về ưu, nhược điểm của chúng. Do vậy, bài viết này đưa ra bức tranh tổng thể về các hệ thống phân loại quốc gia đang được sử dụng trên thế giới và ưu nhược điểm của chúng, từ đó đưa ra khả năng ứng dụng của các hệ thống phân loại này vào trong quá trình nghiên cứu kinh tế.

Từ khóa: Phân loại các quốc gia; Ứng dụng; Nghiên cứu khoa học; Kinh tế.

Nhận bài: 23/5/2018; Phản biện và sửa chữa: 25/5/2018; Duyệt đăng: 5/6/2018

1. Giới thiệu

Trong hầu hết các ngành nghiên cứu, bên cạnh những nền tảng kiến thức chung, phân loại cũng được coi như một trong những phần kiến thức nền tảng quan trọng. Phân loại là chia nhỏ các đối tượng thành từng nhóm có đặc điểm giống nhau dựa theo một hoặc nhiều tiêu chí nhất định. Một đối tượng có thể nằm trong nhiều nhóm khác nhau dựa vào đặc điểm của đối tượng đó và tiêu chí phân loại. Việc phân loại này giúp chúng ta đánh giá đối tượng chính xác và cụ thể hơn khi đánh giá tổng thể. Phân loại các đối tượng tạo ra nền tảng cơ bản cho những nghiên cứu sau này. Việc chọn lựa hệ thống phân loại hợp lý có vai trò quan trọng trong quá trình nghiên cứu. Ví dụ như việc áp dụng hệ thống phân loại các bệnh. Có nhiều hệ thống phân loại các loại bệnh như phân loại theo bộ phận cơ thể; phân loại theo nguyên nhân gây bệnh hay phân loại theo con đường truyền nhiễm. Nhờ có hệ thống

phân loại rõ ràng, mạch lạc và phương thức lựa chọn cách phân loại hợp lý giúp quá trình phát triển các loại thuốc mới, các phương thức điều trị trở nên dễ dàng hơn, mang lại cơ sở nền tảng lý luận mà đảm bảo được các mặt của vấn đề. Điều này có thể áp dụng trong các ngành nghiên cứu khác nhau, không chỉ trong nghiên cứu y tế.

Trong bài viết này, chúng ta nghiên cứu về các hệ thống phân loại quốc gia được sử dụng trên thế giới. Từ đó nhằm bàn luận về ưu nhược điểm của các cách phân loại này và khả năng áp dụng chúng vào trong nghiên cứu kinh tế. Hiện nay có nhiều cách phân loại các quốc gia khác nhau dựa theo những tiêu chí riêng biệt hoặc kết hợp nhiều tiêu chí. Bài viết dưới đây sẽ chia các cách phân loại quốc gia dựa trên ba tiêu chí chính là tiêu chí về vị trí địa lý, tiêu chí về mức thu nhập và tiêu chí về mức độ phát triển. Từ việc bàn luận về các ưu nhược điểm của hệ thống phân loại quốc gia, bài viết đề xuất những khả năng áp dụng của các hệ thống đó vào trong

* Tiến sĩ, Khoa Kinh tế Phát triển, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

2. Các cách phân loại quốc gia trên thế giới

2.1. Phân loại quốc gia dựa theo vị trí địa lý

Một cách phân chia đơn giản và dễ dàng áp dụng vào nghiên cứu là phân chia các quốc gia theo từng khu vực. Cách phân loại trên cũng là một cách phân loại của Ngân hàng Thế giới (World Bank - WB) World Bank Data Help Desk (2018a). WB làm việc với trên 170 quốc gia nên cách phân loại được sử dụng với mục đích quản lý. WB chia các quốc gia thành từng nhóm khu vực như sau: Đông Á và Thái Bình Dương, Nam Á, Trung Á và Châu Âu, Mỹ Latinh và Caribe, Bắc Mỹ, Bắc Phi và Trung Đông, Châu Phi Hạ Sahara, Bảng 1 trong World Bank Data Help Desk (2018b). Cách phân chia này dựa trên nền tảng là những đặc điểm kinh tế tương đối giống nhau của các quốc gia trong cùng khu vực địa lý.

38 quốc gia trong khu vực Đông Á và Thái Bình Dương đều có những điều kiện thiên nhiên thuận lợi và dồi dào nguồn khoáng sản giúp phát triển ngành xuất khẩu. Tốc độ tăng trưởng của khu vực được giữ vững và tỉ lệ nghèo đói đã giảm mạnh trong hai mươi năm gần đây. Tuy nhiên đối với các nền kinh tế nhỏ vẫn phải đối mặt với một số khó khăn trong phát triển kinh tế do sự bất bình đẳng giữa người dân hay tác động của thay đổi khí hậu toàn cầu.

Khu vực Nam Á bao gồm 4 quốc gia kém phát triển nhất là Afghanistan, Bangladesh, Nepal, Bhutan và bốn quốc gia đang phát triển là Ấn Độ, Maldives, Pakistan, Sri Lanka. Đây là khu vực nơi mà hơn một phần ba dân số nghèo đang sinh sống. Hầu hết dân số sống dựa vào nông nghiệp và thương mại khu vực này chiếm tỉ trọng nhỏ so với thương mại thế giới. Nghèo đói là trung tâm dẫn đến những vấn đề xã hội như khủng bố, mâu thuẫn dân tộc,... Những nguồn lực kinh tế sinh ra được dành cho chi tiêu về an ninh quốc phòng, do đó không đủ nguồn lực phát

triển kinh tế xã hội và tiếp tục dẫn đến đói nghèo. Gần đây, khu vực Nam Á đã trở thành khu vực có tốc độ phát triển kinh tế nhanh nhất trên thế giới.

Khu vực Trung Á và Châu Âu bao gồm 58 quốc gia, trong đó hầu hết là các quốc gia có nền kinh tế phát triển. Các quốc gia trong khu vực là một trong những khu vực phát triển kinh tế năng động nhất từ năm 2000 đến nay. Đây cũng là một trong những khu vực có ngành công nghiệp cao mới và hiện đại, phát triển sớm và mạnh mẽ. Ngoài ra, dịch vụ được coi là lĩnh vực kinh tế phát triển nhất và là nguồn thu ngoại tệ lớn cho các quốc gia khu vực Châu Âu và Trung Á.

Khu vực Mỹ Latinh và Caribe là tập hợp của 42 quốc gia nằm ở trung tâm và phía Nam châu Mỹ. Các quốc gia trong khu vực này có dồi dào tài nguyên, khoáng sản và điều kiện tự nhiên thích hợp. Vì vậy, khu vực Mỹ Latinh và Caribe có lợi thế và tập trung xuất khẩu các mặt hàng nông sản và các khoáng sản tự nhiên. Trong những năm trở lại đây (2015-2016), các quốc gia trong khu vực trải qua một giai đoạn suy sụp kinh tế: lạm phát tăng cao, nợ công cao, kinh tế phát triển không đồng đều. Tuy nhiên từ năm 2017, nền kinh tế Mỹ Latinh và Caribe bắt đầu có những dấu hiệu hồi phục.

Khu vực Bắc Mỹ bao gồm 3 quốc gia phát triển là Mỹ, Canada và Bermuda. Do điều kiện thiên nhiên thích hợp và công nghệ tiên tiến, nơi đây có nền nông nghiệp phát triển mạnh. Ngoài ra, Bắc Mỹ cũng là khu vực phát triển mạnh những ngành công nghiệp tiên tiến, kỹ thuật cao.

Khu vực Bắc Phi và Trung Đông gồm 21 quốc gia có nguồn dự trữ dồi dào về chất đốt. Vì vậy, các nền kinh tế trong khu vực chia sẻ đặc điểm chung là tỉ trọng xuất khẩu của nguyên liệu chiếm lớn hơn hoặc bằng 20% tỉ trọng nhập khẩu nguyên liệu (Trang 144 của OECD et al. (2018)). Tuy nhiên với xu hướng chuyển dịch sang nguyên liệu xanh, các nền kinh tế trong khu vực Trung

Đông và Bắc Phi phần nào sẽ chịu ảnh hưởng trong những năm tới đây.

Khu vực Châu Phi hạ Sahara được tạo thành bởi 48 quốc gia nằm trong vùng khí hậu khắc nghiệt của Châu Phi. Khu vực này được biết đến như vùng nghèo nhất của thế giới. Ở những quốc gia này, điều kiện sống khắc nghiệt và tình trạng khan hiếm các tài nguyên thiên nhiên tạo nên những nền kinh tế kém phát triển. Cùng đó, khu vực Châu Phi hạ Sahara phải chịu nhiều ảnh hưởng từ sự quản lý kinh tế yếu kém, tình trạng tham nhũng và những cuộc xung đột sắc tộc. Điều đó càng dẫn đến tình hình kém phát triển của kinh tế xã hội, khiến tình trạng khu vực khó thể khởi sắc.

Sử dụng cách phân loại trên sẽ giúp những đặc điểm chung của các nền kinh tế trong khu vực nổi bật, từ đó phù hợp để nghiên cứu phát triển các chính sách phát triển khu vực. Tuy nhiên, khi phân chia các quốc gia theo khu vực địa lý, có nhiều điểm chưa được xem xét đến như trình độ phát triển của kinh tế xã hội do quá trình phát triển lịch sử khác nhau giữa các quốc gia. Như vậy, cách phân loại như trên thường mang tính đơn chiều và hay được sử dụng kết hợp với chỉ tiêu về sự phát triển kinh tế xã hội.

2.2. Phân loại quốc gia dựa theo mức thu nhập

Một tiêu chí khác để phân loại các quốc gia là dựa theo mức thu nhập. Chỉ số thường được dùng là chỉ số Thu nhập quốc dân (Gross national income – GNI) bình quân đầu người. Đây cũng là chỉ số được WB dùng để phân loại các quốc gia theo nhóm thu nhập vì là một chỉ số hữu ích và dễ dàng có được liên quan với các yếu tố phi vật chất khác.

GNI là thước đo bao quát nhất của các hoạt động kinh tế, xác định tổng thu nhập của một quốc gia trong một thời gian, thường là một năm. Đây là chỉ tiêu đo thực

lực của quốc gia, là thước đo trực tiếp về quy mô tuyệt đối của nền kinh tế. Nhưng để phân loại các quốc gia theo thu nhập, chỉ số GNI bình quân đầu người sẽ được sử dụng vì nó có thể cho biết GNI tương đối của quốc gia. Chỉ số trên cho thấy hiệu năng của nền kinh tế trên cơ sở số người sống trong một quốc gia. Tuy nhiên, nếu chỉ sử dụng GNI, chúng ta không thể phân biệt rõ ràng các quốc gia theo thu nhập. Một ví dụ là các cường quốc kinh tế như Hoa Kỳ, Nhật Bản và Đức đều đứng ở đầu bảng xếp hạng về GNI, gây ấn tượng là các quốc gia này giàu có hơn nhiều các quốc gia như Ireland hoặc Luxembourg. Nhưng trên thực tế, Luxembourg, một quốc gia có nền kinh tế nhỏ nhất thế giới, có giá trị tuyệt đối của GNI khá thấp, nhưng GNI bình quân đầu người lại cao nhất thế giới.

Vào năm 1989, dựa trên các chính sách phân loại từ trước, WB phân loại các quốc gia theo thu nhập thành ba nhóm chính, nhóm Quốc gia có thu nhập thấp, trung bình và cao. Tuy nhiên, ngưỡng mức thu nhập để phân loại các quốc gia thay đổi theo từng năm. Đến nay, WB phân loại các quốc gia theo thu nhập chia thành bốn nhóm chính là: Các quốc gia có thu nhập thấp ($\leq \$1005$); Các quốc gia có thu nhập trung bình thấp ($\$1006 \leq \text{GNI per capita} \leq \3955); Các quốc gia có thu nhập trung bình cao ($\$3956 \leq \text{GNI per capita} \leq \12235); Các quốc gia có thu nhập cao ($\$12236 \leq \text{GNI per capita}$). Tính đến năm 2016, trên thế giới có 31 quốc gia có mức thu nhập thấp, 53 quốc gia có mức thu nhập trung bình thấp, 56 quốc gia có mức thu nhập trung bình cao và 78 quốc gia có mức thu nhập cao.

Nói chung, cách phân loại trên giúp đánh giá chính xác nguồn lực kinh tế của các quốc gia. So sánh với cách phân loại theo khu vực địa lý, chỉ số GNI bình quân đầu người giúp mang cái nhìn khái quát và chính xác hơn của các quốc gia cùng nhóm. Phân loại các nền kinh tế sử dụng chỉ số GNI bình quân đầu người là cách thường được sử dụng

nhưng vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định. Chỉ số GNI hay GNI bình quân đầu người là thước đo bao quát nhất của các hoạt động kinh tế của một quốc gia nhưng chỉ số này có thể mất chính xác trong nền kinh tế có thu nhập thấp với những hoạt động kinh tế nhỏ, không chính thức. Chỉ số này cũng không phản ánh được khoảng chênh lệch thu nhập hay xem xét đến những điều kiện xã hội ảnh hưởng đến trình độ phát triển. Bên cạnh những sai số nhất định trong cách tính GNI bình quân đầu người, chỉ số không thể phản ánh chính xác do những thay đổi hay những yếu tố của xã hội cũng gây ảnh hưởng đến sự phát triển của một quốc gia.

2.3. Phân loại quốc gia dựa theo mức độ phát triển

Bên cạnh hai cách phân loại trên, ta còn có thể phân loại các quốc gia theo trình độ phát triển kinh tế xã hội. Cách phân loại này mang tới góc nhìn đa chiều hơn. Ví dụ như Trung Quốc và Việt Nam, hai quốc gia láng giềng nhưng có hai nền kinh tế xã hội khác nhau tương đối do sự phát triển của lịch sử xã hội khác nhau. Vì vậy, các tổ chức kinh tế quốc tế thường sử dụng hoặc kết hợp thêm tiêu chí về trình độ phát triển kinh tế xã hội để phân loại các quốc gia triệt để và rõ ràng, phù hợp với mục đích nghiên cứu hơn. Những bài nghiên cứu trước đã chỉ ra rằng có nhiều chỉ số phát triển để phân loại các quốc gia khác nhau. L. Nielsen (2011) đã phân tích về các chỉ số phát triển được sử dụng bởi các tổ chức kinh tế quốc tế như IMF, Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (United Nations Development Programme - UNDP), Ngân hàng Thế giới (World Bank - WB).

2.3.1. Phân loại theo các khoản vay

WB là một tổ chức tài chính quốc tế cung cấp những khoản vay nhằm thúc đẩy kinh tế cho những quốc gia đang phát triển thế giới. WB bao gồm hai cơ quan tài chính là Ngân hàng Quốc tế Tái thiết và Phát triển (IBRD) và Hội phát triển Quốc tế (IDA). IBRD được thành lập để giúp phát triển kinh tế ở các

quốc gia đang phát triển có mức thu nhập trung bình trong khi IDA được thành lập để cung cấp trợ giúp tài chính cho các quốc gia đang phát triển nghèo. Để cung cấp những khoản trợ giúp tài chính phù hợp tới các quốc gia, WB phân loại các quốc gia theo Khoản vay vận hành (Operational lending).

Theo như WB, sự phân loại theo cách trên giúp phân loại các quốc gia thành ba nhóm: IBRD, IDA và Blend (Kết hợp) (Bảng 1 trong (United Nations, 2018)). Bởi vì IBRD chỉ cung cấp tài chính cho các có mức thu nhập trung bình nên tồn tại một ngưỡng thu nhập để có thể nhận được trợ giúp. Khi vượt qua ngưỡng thu nhập này, quốc gia đang phát triển đó không thể tiếp tục vay từ IBRD. Tuy nhiên cùng nằm trong nhóm các quốc gia đang phát triển có mức thu nhập trung bình, thấp, một số quốc gia thiếu khả năng tài chính để có thể nhận được trợ giúp của IBRD nên các quốc gia này được chia vào nhóm IDA.

Ngoài ra, WB còn phân loại một nhóm Kết hợp bao gồm các quốc gia đủ khả năng nhận khoản vay từ IBRD và IDA vì họ đáng tin cậy về mặt tài chính. Để WB có thể phân loại các quốc gia theo nhóm cho vay, WB đã sử dụng trùng lặp với cách phân loại các quốc gia theo thu nhập và chỉ số GNI.

2.3.2. Phân loại theo chỉ số phát triển con người HDI

Một tiêu chí để đánh giá trình độ phát triển kinh tế xã hội là chỉ số phát triển con người (Human Development Index - HDI). Đây cũng là chỉ số tổ chức UNDP dùng để phân loại các quốc gia. Phát triển con người theo định nghĩa của UNDP là quá trình làm tăng sự lựa chọn của con người (và mức độ đạt được phúc lợi của họ). Trong đó, những lựa chọn cốt lõi là cuộc sống trường thọ, khỏe mạnh, được học hành và được tận hưởng mức sống tử tế, ngoài ra còn được đảm bảo về nhân quyền và sự tự do chính trị. Chính vì thế, chỉ số HDI là một thước đo phát triển kết hợp ba chỉ tiêu là mức sống, sức khỏe và kiến thức học vấn.

Với phát triển là một vấn đề mang tính đa chiều, HDI là một chỉ số đo lường tổng quát nhất các mục tiêu kinh tế - xã hội cần đạt được và phản ánh toàn bộ các khía cạnh của cuộc sống. Sử dụng HDI sẽ mang tới cái nhìn tổng quan về sự phát triển của một quốc gia hay hơn là chỉ xét đến tiêu chí thu nhập bình quân đầu người bởi vì HDI kết hợp cả hai yếu tố kinh tế và phi kinh tế- các yếu tố quyết định chất lượng cuộc sống. HDI, được phát triển bởi kinh tế gia Mahbub ul Haq, lần đầu tiên được đưa ra như một phương pháp mới để đánh giá sự phát triển trong Báo cáo phát triển con người của Liên Hợp Quốc năm 1990. Các chỉ tiêu của HDI được đo lường như sau: Sức khỏe - được đo bằng Tuổi thọ trung bình (năm); Học vấn - được đo bằng Tỷ lệ biết chữ của người lớn (%), với quyền số 2/3) và Tỷ lệ nhập học các cấp giáo dục tiểu học, trung học, đại học, (%), với quyền số 1/3); Mức sống - được đo bằng GDP bình quân đầu người.

Theo như Báo cáo Phát triển Con người (HDR) năm 1990, UNDP phân chia các quốc gia thành ba nhóm chính: Các quốc gia có chỉ số phát triển con người thấp, Các quốc gia có chỉ số HDI trung bình, Các quốc gia có chỉ số HDI cao. Tuy nhiên từ năm 2009 đến bây giờ, HDR 2009 giới thiệu thêm một nhóm mới là Các quốc gia Phát triển Con người rất cao, dẫn đến sự phân loại này của UNDP thay đổi và phân các quốc gia trên thế giới thành bốn nhóm: Các quốc gia Phát triển Con người rất cao ($0.8 \leq \text{HDI} \leq 0.9$); Các quốc gia Phát triển Con người cao ($0.7 \leq \text{HDI} \leq 0.8$); Các quốc gia phát triển con người trung bình ($0.55 \leq \text{HDI} \leq 0.7$) và Các quốc gia Phát triển con người thấp ($\text{HDI} \leq 0.55$).

HDI cũng là một chỉ số thường được dùng để miêu tả trình độ phát triển của một quốc gia theo góc nhìn đa chiều, điều này không có nghĩa nó phản ánh chính xác trình độ phát triển. Theo Partha Dasgupta và Martin Weale (1992), một hạn chế của chỉ số HDI là nó mới dừng lại ở việc dùng những chỉ số kinh tế xã hội chứ chưa xét đến sự ảnh

hưởng của chính trị xã hội đến tính sự phát triển của con người. Bên cạnh đó, sự bất bình đẳng trong một quốc gia, sự bất bình đẳng về giới tính, tôn giáo, thu nhập cũng gây ảnh hưởng đến sự phát triển con người mà chưa được bao quát trong HDI. Chỉ số còn đang bỏ qua một số yếu tố hiển nhiên như khó khăn tiếp cận sử dụng các yếu tố như quốc gia, thực phẩm, y tế, ... Ví dụ như ở Ấn Độ, thành phố hiện đại cùng khu ổ chuột cách nhau chỉ bằng một bức tường. Hay như ở những quốc gia thuộc khu vực Châu Phi hạ Sahara, người dân gặp khó khăn trong việc tiếp cận sử dụng nguồn nước sạch.

2.3.3. Phân loại theo mục đích

Theo L Nielsen (2011), IMF phân loại các nước thành theo nhiều tiêu chí như là tiêu chí thu nhập, tiêu chí về đặc điểm nền kinh tế nhưng lại không có sự giải thích nào cho việc tại sao các quốc gia được phân theo từng nhóm như vậy. IMF đóng vai trò như một trung tâm thu thập và xử lý các dữ liệu tài chính của các quốc gia thành viên. Từ những năm 1964 trở đi, IMF sử dụng và thay đổi các cách phân loại quốc gia khác nhau để lưu trữ dữ liệu tài chính kinh tế.

Trong những năm đầu, cách phân loại của IMF phức tạp và mù mờ: phân loại thành nhóm các nước Công nghiệp; các quốc gia có thu nhập cao khác; nhóm các quốc gia kém phát triển hơn hoặc là phân loại thành nhóm các quốc gia công nghiệp; các quốc gia Châu Âu, Châu Úc, New Zealand, Nam Phi; nhóm các quốc gia xuất khẩu dầu; nhóm các quốc gia kém phát triển hơn cuối những năm 70s. Sau đó, hệ thống phân loại của IMF được đơn giản hóa thành hai nhóm là nhóm các quốc gia công nghiệp và nhóm các quốc gia đang phát triển và đến 2003, IMF tăng thêm một hệ thống phân loại nữa là nhóm các quốc gia đang trong chuyển giao. Tuy nhiên đến năm 2004, nhóm này nhập vào với nhóm các quốc gia đang phát triển tạo thành nhóm các quốc gia mới và đang phát triển do tính kém minh bạch của nhóm phân loại mới.

Do đó, IMF đề xuất một cách phân loại các quốc gia theo mục đích mới bằng cách tự đặt ra các nhóm và tính hạn ngạch các chỉ tiêu phân loại dựa theo dữ liệu đã có. Với các mục đích khác nhau và số liệu tương ứng sẵn có, IMF đề xuất xây dựng cách phân loại theo trình độ phát triển riêng. Do khó thể định nghĩa chính xác “phát triển”, hệ thống các nhóm phân loại thích hợp khó để xác định. Bên cạnh đó, mức độ đạt được của các yếu tố phát triển của các quốc gia trong một nhóm là khác nhau nên cách phân loại của IMF đưa ra bao gồm nhiều lớp dữ liệu trong một tiêu chí/nhóm nhất định. Với cách phân loại này, các quốc gia có thể nằm trong một nhóm nhưng với mục đích sử dụng khác nhau thì chúng sẽ khác nhau.

Ưu điểm của cách phân loại này là tương đối đảm bảo liên kết theo thời gian, tính cập nhật, mới của các nhóm và phương pháp có thể linh hoạt áp dụng với các dữ liệu và các nhóm đã cho. Các quốc gia sẽ được chia thành nhiều nhóm rõ ràng và minh bạch hơn với hệ thống phân loại của các tổ chức kinh tế khác. Dù vậy, cách phân loại này của IMF yêu cầu nhiều bước tính toán, dễ dàng gặp khó khăn khi cần sử dụng hệ thống phân loại nhiều nhóm.

3. Ưu nhược điểm của các cách phân loại quốc gia và khả năng ứng dụng vào nghiên cứu kinh tế

Hệ thống phân loại dựa theo khu vực địa lý dựa trên nền tảng là những đặc điểm chung của các nền kinh tế trong cùng khu vực. Vì vậy, cách phân loại này giúp cho người sử dụng nhìn nhận rõ những đặc điểm chung giữa từ đó phát hiện vai trò của những điểm này đối với mục đích nghiên cứu, phù hợp trong những nghiên cứu phát triển những chính sách phát triển kinh tế khu vực, chính sách phát triển thương mại khu vực. Để phát triển kinh tế khu vực, đặc biệt là chính sách phát triển thương mại khu vực, ta cần phát triển những điểm riêng biệt của khu vực đó, tạo năng lực cạnh tranh riêng cho

khu vực. Một ví dụ điển hình là tổ chức các quốc gia xuất khẩu dầu OPEC (Organization of Petroleum Exporting Countries). Các quốc gia tham gia vào tổ chức này đa số nằm trong khu vực Bắc Phi và Trung Đông, các quốc gia có lượng dự trữ chất đốt dồi dào. Mục đích của tổ chức này là đảm bảo thu nhập cho các quốc gia thành viên và đảm bảo lượng dầu cung cấp cho các khách hàng. Tổ chức lập ra dựa trên đặc điểm chung về nguồn lực kinh tế giữa các quốc gia, từ đó phát triển và đề xuất những chính sách kinh tế giúp các thành viên trong tổ chức nói chung và các quốc gia theo khu vực Bắc Phi và Trung Đông nói riêng phát triển. Tuy nhiên, cách phân loại này còn tồn tại nhiều điểm chưa được xem xét đến như sự khác biệt về trình độ phát triển của kinh tế xã hội. Do đó, hạn chế của việc sử dụng hệ thống phân loại này vào các nghiên cứu là tính bao quát cao, chính sách phát triển kinh tế chỉ có thể đại diện cho một số nước tiêu biểu nhất và tính áp dụng thực tiễn không cao.

So sánh với cách phân loại theo khu vực địa lý, hệ thống phân loại theo mức thu nhập sử dụng chỉ số GNI bình quân đầu người mang đến cái nhìn chính xác hơn nguồn lực kinh tế của các quốc gia cùng nhóm. Vì vậy, cách phân loại này phù hợp với các nghiên cứu về chính sách phát triển của từng quốc gia, đặc biệt là chính sách xóa đói giảm nghèo ở những quốc gia đang phát triển và kém phát triển. Do sự khác biệt giữa các nguồn lực kinh tế và quá trình phát triển kinh tế xã hội, mỗi nước có mức thu nhập khác nhau nên các chính sách kinh tế của mỗi nước khác nhau. Từ đó, việc sử dụng hệ thống phân loại này sẽ giúp cho nghiên cứu các chính sách kinh tế của các quốc gia này sẽ chính xác và thực dụng hơn. Việc nghiên cứu các quốc gia trong cùng một nhóm thu nhập sẽ tạo nên nền tảng học tập và so sánh tốt hơn. Tuy nhiên, do sự khác biệt giữa các quốc gia, việc áp dụng cách phân loại này vào nghiên cứu mang tính cụ thể và thực tiễn cao. Việc này cũng là một nhược điểm vì

điều này khiến các nghiên cứu chính sách phát triển kinh tế khó được học hỏi và áp dụng rộng rãi. Chính vì vậy, cần lựa chọn kỹ lưỡng để học hỏi kinh nghiệm của các nước phát triển hơn, nhất là với các quốc gia đang phát triển và kém phát triển, nơi thúc đẩy tăng trưởng kinh tế là một trong những vấn đề luôn được coi trọng.

Chỉ số GNI bình quân đầu người không chỉ được dùng làm tiêu chí phân loại các nước theo thu nhập mà còn được sử dụng trong hệ thống phân loại các nước theo khoản vay của WB. Tuy nhiên, khi sử dụng cách phân loại này, ta nhìn nhận được rõ ràng hơn về khả năng tài chính của các quốc gia. Điều này là do dựa vào mức GNI bình quân đầu người của từng quốc gia, WB sẽ tương ứng đưa ra các khoản vay nhằm thúc đẩy kinh tế, nhất là ở các nước đang phát triển. Do khoản vay từ WB chỉ sử dụng để phát triển kinh tế, các khoản vay này chỉ được các Chính phủ phân chia sử dụng vào những dự án giúp phát triển kinh tế như xây dựng cơ sở hạ tầng, ... Bên cạnh đó, việc nhận các khoản vay này có khả năng tạo thành tâm lý ỷ lại của các Chính phủ các quốc gia đi vay, thêm với việc đầu tư phân chia không hợp lý mang đến gánh nặng nợ công cho một số nước. Chính vì vậy, hệ thống phân loại này sẽ phù hợp với những nghiên cứu liên quan tài chính công, nợ công của các quốc gia.

Ngoài chỉ số GNI bình quân đầu người, HDI cũng là một chỉ số thường được dùng để miêu tả trình độ phát triển của một quốc gia theo góc nhìn đa chiều. Điều này không có nghĩa nó phản ánh chính xác trình độ phát triển do các thành phần trong HDI chủ yếu dùng để đánh giá về sự phát triển con người. Con người thường được coi là một trong những nguồn lực phát triển kinh tế quan trọng, là một thành phần tạo nên tính cạnh tranh của một quốc gia. Do chỉ số HDI bao gồm hai yếu tố kinh tế và phi kinh tế - mức độ phát triển con người, cách phân loại này

thường phù hợp với những nghiên cứu về chính sách phát triển vấn đề nhân sự, đặc biệt là các chính sách phát triển xã hội. Mỗi quốc gia có những điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội khác nhau, từ đó tạo nên đặc điểm dân cư, con người khác nhau. Vì vậy, mỗi quốc gia cũng có chính sách phát triển nhân sự riêng để phù hợp với bước đi của nền kinh tế. Mặc dù con người là một trong những nguồn lực kinh tế quan trọng, còn nhiều hạn chế chưa được quan tâm đến vì HDI chưa xét đến sự ảnh hưởng của chính trị xã hội hay yếu tố tự nhiên đến sự phát triển của con người. Đây là một điểm cần chú ý khi áp dụng hệ thống phân loại này vào nghiên cứu kinh tế.

Với hệ thống phân loại của IMF, ta có thể sử dụng trường dữ liệu sẵn có để tạo những chỉ tiêu phân loại riêng, phù hợp với mục đích sử dụng. Vì lý do trên, cách phân loại này phù hợp trong những nghiên cứu về những chính sách phát triển cụ thể, phù hợp với nhu cầu sử dụng của từng người. Nghiên cứu về một chính sách và sự ảnh hưởng cũng như kinh nghiệm rút ra của một quốc gia là một trong những chủ đề thường được lựa chọn khi nghiên cứu kinh tế. Các chủ đề này thường cụ thể, chi tiết nên phạm vi nghiên cứu đôi lúc quá hẹp, gây khó khăn cho người nghiên cứu. Tuy nhiên, hệ thống phân loại mới của IMF có thể phân loại theo nhiều tiêu chí khác nhau dựa vào dữ liệu đã tồn tại. Vì vậy, cách phân loại này có thể phân loại chi tiết theo nhu cầu sử dụng và các quốc gia trong cùng một nhóm hoặc giữa các nhóm với nhau thể hiện mối liên hệ rõ ràng với nhau. Qua đó, việc so sánh, đối chiếu các quốc gia dễ dàng hơn và tạo nền tảng vững chắc cho bài nghiên cứu. Tuy nhiên, để xây dựng những chỉ tiêu phân loại dựa trên trường dữ liệu có sẵn đòi hỏi nhiều bước tính toán phức tạp, khiến cách phân loại này yêu cầu cao về người nghiên cứu cũng như cách thức bài nghiên cứu.

Qua đó, ta có bảng tóm tắt như sau:

Bảng 1: Tóm tắt những ưu, nhược điểm và khả năng ứng dụng của các hệ thống phân loại

Tiêu chí		Điểm mạnh	Điểm yếu	Khả năng ứng dụng
Khu vực vị trí địa lý		Thấy được sự tương đồng giữa các nền kinh tế trong cùng khu vực.	Mang tính đơn chiều. Không xem xét những ảnh hưởng của quá trình phát triển kinh tế xã hội	Nghiên cứu phát triển chính sách kinh tế khu vực, chính sách phát triển thương mại khu vực
Mức thu nhập (chỉ số GNI)		Thước đo trực tiếp về quy mô kinh tế. Dễ dàng thu thập Mang tính chất đa chiều	Không chính xác trong nền kinh tế nhỏ. Ảnh hưởng của tỉ giá đổi hoái	Nghiên cứu phát triển kinh tế của từng quốc gia hay các chính sách xóa bỏ nghèo đói tại các quốc gia đang phát triển hoặc kém phát triển.
Trình độ phát triển	Các khoản vay	Thấy được khả năng tài chính của các quốc gia	Không đồng nhất giữa sự phát triển của kinh tế và khả năng tài chính	Nghiên cứu về tài chính công, nợ công.
	Chỉ số HDI	Góc nhìn đa chiều Bao gồm cả kinh tế và xã hội	Chưa xét đến tác động của chính trị Sự bất bình đẳng trong quốc gia	Nghiên cứu về phát triển kinh tế liên quan đến vấn đề con người, đặc biệt là về chính sách xã hội.
	Mục đích (nhờ tổng hợp dữ liệu đã có)	Tính thời sự, cập nhật những dữ liệu mới nhất Tính liên kết thời gian Tính cá nhân cao Rõ ràng và minh bạch	Dữ liệu cần thấy rõ dao động Tính toán khó khăn, dễ sai số	Nghiên cứu về phát triển chính sách cụ thể.

4. Kết luận

Bằng việc sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, bài viết này tạo nên bức tranh khái quát những hệ thống phân loại quốc gia được các tổ chức kinh tế quốc tế sử dụng. Đóng góp của bài viết là đưa ra được những ưu nhược điểm của các cách phân loại tồn tại và bàn luận về khả năng ứng dụng của chúng vào nghiên cứu kinh tế. Bài viết này giúp tạo

nền tảng cho các nghiên cứu kinh tế phía sau, giúp việc lựa chọn các quốc gia để so sánh đối chiếu phù hợp và dễ dàng. Ở một góc độ khác, bài viết này chưa thể khái quát hết mọi hệ thống phân loại các quốc gia. Nhằm đưa ra khả năng ứng dụng vào nghiên cứu kinh tế, bài viết dựa vào những tài liệu có sẵn về các hệ thống phân loại quốc gia theo kinh tế.

Tài liệu tham khảo

- 2018a. "How Does the World Bank Classify Countries?," *Country Classification*. World Bank Data Help Desk - Datahelpdesk.worldbank.org;
- 2018b. "World Bank Country and Lending Groups," *Country Classification*. World Bank Data Help Desk - Datahelpdesk.worldbank.org;
- Dasgupta, Partha and Martin Weale. 1992. "On Measuring the Quality of Life." *World development*, 20(1), 119-31.
- Nations, United. 2018. *World Economic Situation and Prospects 2018*.
- Nielsen, L. 2011. "Classifications of Countries Based on Their Level of Development: How It Is Done and How It Could Be Done [Electronic Resource]," *Working Paper No. 11/31*. IMF Working Paper. –2011.–Mode of access: http://www.relooney.fatcow.com/0_NS4053_1504.pdf, 45.
- OECD; CAF Development Bank of Latin America; United Nations Economic Commission for Latin America and the Caribbean. 2018. *Latin American Economic Outlook 2018*.